

Bản án số: 123/2021/HS-ST
Ngày 12-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 490/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 7 đối với các bị cáo:

1. **LST**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 37/130/173 đường A, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông C và bà D; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/5/2021; có mặt.

2. **LTTT**, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 37/130/173 đường A, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông C và bà D; có chồng E; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/5/2021; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH BH; địa chỉ: Số 30, đường F, phường G, quận H, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông I, sinh năm 1967 – Chức vụ Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông J, sinh năm 1989-

Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Bách hóa tổng hợp và siêu thị BH B; địa chỉ: Số 10 đường K, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30' ngày 30/3/2021, LST, sinh năm 2001 và chị gái là LTTT, sinh năm 1992, cùng trú tại: Số 37/130/173 đường A, quận B, thành phố Hải Phòng, đi mua sắm tại Trung tâm bách hóa tổng hợp và siêu thị BH - B. LTTT đã mua 02 hộp khẩu trang, 01 gói bim bim vị táo và thanh toán qua thẻ Vietinbank hết 555.000 đồng. LTTT tiếp tục mua 01 bánh mì chà bông, 02 bánh Muffin socola giá 28.000 đồng. Số hàng hóa trên được đựng trong 02 túi nilong của siêu thị BH, có dán niêm phong ở miệng túi. Sau đó, LTTT gặp LST ở khu vực thực phẩm sống và để 02 túi đựng hàng vừa thanh toán lên xe đẩy của LST. LTTT thấy LST đã chọn 03 hộp kẹo playmore loại 22g, 01 hộp kẹo ngậm không đường Lotte Xylitol loại 20,88g, 01 chai nước chấm thịt nướng hiệu Bell Foods khối lượng 230g chưa thanh toán. LTTT tiếp tục lấy giỏ đi ra quầy bán mỹ phẩm lấy 02 chai nước hoa dạng xịt Gatsby 60ml, 01 lọ sữa rửa mặt tạo bọt Senka Perfect Whip 120g, 01 sản phẩm dưỡng môi Vaseline 7g, 02 kem dưỡng da hương đào Momo puri Gel Cream 80g, 01 thỏi son môi LE THANH HOA Hồng đào 4g, 01 thỏi son môi LE THANH HOA Cam cháy 4g, 01 hộp kem dưỡng da ban đêm Olay 50g, 01 chai nước cân bằng ẩm hương Đào Momo puri 200ml, 01 hộp bông tẩy trang và đi về chỗ LST đang đứng chờ ở khu thực phẩm sống. Lúc này, LST nói với LTTT về việc không thanh toán số hàng hóa vừa lấy bằng cách cho vào các túi đã thanh toán, LTTT đồng ý. Hai chị em đẩy xe hàng ra quầy bày bán bánh kẹo, LTTT đứng cạnh giới để LST bóc tem niêm phong của túi đựng khẩu trang mà LTTT mua trước đó rồi cho các sản phẩm mỹ phẩm mà LTTT vừa chọn (chưa thanh toán tiền) vào túi, sau đó để túi vào xe chở hàng. Tiếp đó LST và LTTT ra khu vực quầy thực phẩm sống, LST lấy 02 gói lap xường tươi hiệu Chen Food loại 300g, 02 gói xúc xích Kolobasa mini loại 250g, 01 túi thịt gầu bò khối lượng 630g, 01 túi thịt ba rọi heo khối lượng 652g. Do không có túi đựng số hàng trên nên LST đi mua hàng để lấy túi để đựng. LTTT đưa cho LST 01 hộp bông tẩy trang và thẻ Vietinbank để đi thanh toán còn LTTT lấy thêm 01 túi chân gà Chen Food khối lượng 686g. LST đã lấy thêm 02 chai CocaCola, 02 gói bim bim thanh toán cùng hộp bông tẩy trang hết 64.900 đồng, số hàng này đựng trong 01 túi nilong của siêu thị BH, có dán niêm phong. LST đi về chỗ LTTT đang đứng chờ, sau đó bóc niêm phong của túi đựng hàng vừa thanh toán rồi cho số hàng gồm 02 gói lap xường, 02 gói xúc xích, 01 túi thịt gầu bò, 01 túi thịt ba rọi heo, 01 túi chân gà vào và ra về qua cửa số 9 thì bị bảo vệ của siêu thị bắt quả tang thu giữ toàn bộ số hàng hóa trộm cắp. Số hàng hóa nêu trên của Công ty TNHH BH, là doanh nghiệp có 100% vốn của nước ngoài.

Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận B xác định: Tổng giá trị tài sản mà các đối tượng trộm cắp là 2.708.653 đồng (*Hai triệu bảy trăm linh tám nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSHP-P3 ngày 15/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo LTTT và LST về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo LTTT và LST đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: LST từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ấn định thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: LTTT từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- + *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo tuy có công việc nhưng thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- + *Về bồi thường dân sự*: Công ty TNHH BH đã nhận lại tài sản trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- + *Về vật chứng*: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

- + *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều ăn năn về hành vi phạm tội của mình và xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là Công ty TNHH BH vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, bị hại đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc Siêu thị BH Việt Nam, Chi nhánh B, Hải Phòng, sơ hở trong việc quản lý, thanh toán hàng hóa, ngày 30/3/2021, LST và LTTT đã lén lút chiếm đoạt một số tài sản là hàng tiêu dùng trị giá 2.708.653 đồng (*Hai triệu bảy trăm linh tám nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng*) khi mang ra khỏi Siêu thị thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của các bị cáo LTTT và LST phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư tại thành phố Hải Phòng mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương.

- Về vai trò:

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, bị cáo LST là người khởi xướng, rủ rê bị cáo LTTT thực hiện hành vi phạm tội cũng là người thực hành tích cực nên bị cáo có vai trò thứ nhất, bị cáo LTTT là người thực hành có vai trò thấp hơn bị cáo LST. Trong vụ án này, bị cáo LST là người đề xuất việc trộm cắp nên mức hình phạt của bị cáo LST phải cao hơn bị cáo LTTT.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo LST và LTTT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi lại được và trả cho chủ sở hữu, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo LST cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo LTTT áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, cũng cần phải quyết định một mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo LST để đảm tính răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo LTTT tuy làm công nhân nhưng thu nhập thấp, kinh tế khó khăn nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được miễn việc khấu trừ thu nhập.

- *Về hình phạt bổ sung:*

[8] Xét thấy các bị cáo tuy có công việc nhưng thu nhập thấp, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về bồi thường dân sự:*

[9] Công ty TNHH BH đã nhận lại tài sản trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:*

[10] Đối với: 03(ba) hộp kẹo Playmore loại 22g; 01(một) hộp kẹo ngậm không đường Lotte Xylitol loại 20,88g; 01(một) chai nước chấm thịt nướng hiệu Bell Foods khối lượng 230g; 02(hai) chai nước hoa dạng xịt Gatsby 60ml; 01(một) lọ sữa rửa mặt tạo bọt Senka Perfect Whip 120g; 01(một) sản phẩm dưỡng môi Vaseline 7g; 02(hai) kem dưỡng da hương đào Momo puri Gel Cream 80g; 01(một) thỏi son môi LE THANH HOA Hồng đào 4g; 01(một) thỏi son môi LE THANH HOA Cam cháy 4g; 01(một) hộp kem dưỡng da ban đêm Olay 50g; 01(một) chai nước cân bằng ẩm hương Đào Momo puri 200ml; 01(một) túi chân gà, khối lượng 686g; 02(hai) gói lạp xưởng tươi hiệu Chen Food loại 300g; 02(hai) gói xúc xích Kolobasa mini loại 250g; 01(một) túi thịt gà bò khối lượng 630g; 01(một) túi thịt ba rọi heo khối lượng 652g thuộc sở hữu của Công ty TNHH BH, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí:*

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo:*

[12] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo LST 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo LST cho Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LTTT 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan tổ chức nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo LTTT cho Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo LTTT thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo LST và LTTT kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng